

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu

2. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày; Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6); Thứ 7, chủ nhật trực 24/24 giờ

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
I/Ban Giám đốc								
1	Hồ Văn Hoài	0007024/ĐNAI- CCHN		Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Giám đốc/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của trung tâm- Khám chữa bệnh Nội khoa		
II/Khoa Khám bệnh								
2	Ma Thị Kim Oanh	002903/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Trưởng khoa Khám bệnh/ Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật-Khám bệnh chữa bệnh đa khoa		
3	Mai Văn Anh	002155/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
4	Dương Thị Loan	0007167/ĐNAI- CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu		
5	Nguyễn Hoàng Trung	003997/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt		
6	Lê Viết Khánh Việt	000502/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội TH	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội TH		
7	Phạm Đình Kiên	006788/ĐNAI - CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		
8	Nguyễn Đức Tuấn	0007548/ĐNAI- CCHN	551/QĐ-SYT ngày 22/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
9	Trần Thị Thanh	002580/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách công tác Điều dưỡng		
10	Vũ Thị Dương	006930/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
11	Lê Thành Đạt	005154/ĐNAI – CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
12	Bùi Thị Phương Thanh	006926/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
13	Nguyễn Thị Dịu	006953/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
14	Lương Thị Thắng	006947/ĐNAI -CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
15	Phạm Thị Hương	0007546/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
16	Nguyễn Thị Phương Lan	006921/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
17	Trần Thị Mỹ	0007545/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
18	Đinh Thị Năm	006942/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
19	Hồ Thị Thắm	006950/ĐNAI - CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		
20	Nguyễn Thị Hương	0008894/ĐNAI - CCHN	131/QĐ-SYT ngày 23/01/2024	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
21	Phạm Thị Hà	002747/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên phục hình răng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên nha		
III/ Khoa Hồi sức cấp cứu								
23	Nguyễn Tú	000331/BP – CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách khoa HSCC/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật-Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp		
24	Vũ Minh Thành	0007128/ĐNAI- CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
25	Phan Văn Giáp	002739/ĐNAI-CCHN	127/QĐ-SYT ngày 23/01/2024	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa		
26	Lê Nguyễn Thành Nhân	014622/ĐNAI- CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
27	Vũ Tất Thành	014250/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
28	Đào Thị Thủy Tiên	005156/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng trưởng		
29	Phan Song Hào	0008889/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
30	Hoàng Thị Thu Thủy	005157/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
31	Trương Văn Đức	011858/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
32	Trần Lê Quý Ngọc	004062/TTH-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
33	Nguyễn Thanh Hưng	0008897/ĐNAI - CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		
34	Đậu Trọng Nhiên	006951/ĐNAI - CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		
35	Lê Cao Trường	002454/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu KB, CB tại trạm Y tế theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Khoa Hồi sức- Cấp cứu TTYT		
36	Nguyễn Công Hưng	000236/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu KB, CB tại trạm Y tế theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Khoa Hồi sức- Cấp cứu TTYT		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
37	Huỳnh Thị Phương Trâm	002020/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng viên		
38	Đặng Thị Thanh Tâm	0007045/ĐNAI - CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		

IV/Khoa Nội tổng hợp

40	Nguyễn Minh Đoàn	0007670/ĐNAI – CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách khoa Nội TH/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		
41	Lương Thị Thắm	002742/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa		
42	Nguyễn Thị Y Nguyên	013969/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
43	Trần Thị Thuận	010484/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách công tác Điều dưỡng		
44	Đào Chanh	005155/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
45	Dương Thị Ngọc Trang	0007542/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
46	Tô Thị Thảo	006948/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
47	Nguyễn Thị Lệ Hằng	0007127/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
48	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0007046/ ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
49	Huỳnh Thị Kim Ngân	013940/ĐNAI- CCCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
V/Khoa Ngoại tổng hợp								
50	Đỗ Văn Tuấn	0009409ĐNAI-CCHN.	QĐ 1529/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách khoa Ngoại TH/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật- Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại, gây mê hồi sức		
51	Nguyễn Thị Cẩm Hong	0008878/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

[illegible]

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
56	Trương Thị Ngọc Linh	010193/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách khoa CSSKSS/ Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa		
57	Bùi Thị Thanh Hương	006949/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
58	Trần Thị Hường	010893/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phó trưởng khoa CSSKSS-Hộ sinh		
59	Chu Thị Viên	002751/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh trưởng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
60	Lê Thị Hương Thủy	005144/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		
61	Phạm Thanh Thủy	005145/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		
62	Bùi Thị Xuân Hòa	0008882/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
63	Nguyễn Thị Lý	002749/ĐNAI -CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		
64	Trần Thanh Dung	0008887/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		
65	Nguyễn Thị Linh	012771/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
66	Đồng Thị Nhung	010411/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		

VII/Khoa Nhi

67	Ông Văn Thanh	006791/ĐNAI - CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách khoa Nhi/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi		
68	Hồ Lê Nguyệt Thanh	009163/AG - CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
69	Nguyễn Thị Kim Chi	006932/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
70	Trần Lê Thùy Trang	002019/ĐNAI-CCHN	143/QĐ-SYT ngày 23/01/2024	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
71	Nguyễn Thị Mộng Kiều	006922/ĐNAI -CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách công tác Điều dưỡng trưởng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
72	Nguyễn Thị Hoa	0007556/ĐNAI - CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		
VIII/Khoa Xét nghiệm-CDHA								
* Xét nghiệm								
73	Nguyễn Thị Kim	009904/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Trưởng khoa Xét nghiệm/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật- Chuyên khoa xét nghiệm		
74	Võ Thị Tuyết Trâm	0008888/ĐNAI - CCHN		Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
75	Lê Thị Lan	010577/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
76	Võ Túc	005142/ĐNAI - CCHN		Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
77	Vòng Mỹ Liên	013161/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
78	Phạm Thị Ánh	010907/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
79	Phan Thị Phụng	010874/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
80	Phạm Thùy Linh Khuê	011256/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
81	Lã Văn Lưu	014578/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
82	Phan Ngọc Thương Thư	015523/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
83	Cao Thị Thu Quỳnh	012355/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
* Chẩn đoán hình ảnh								
84	Ninh Bá Tú	010168/ĐNAI-CCHN.	QĐ 702/QĐ-SYT	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách Phòng Chẩn đoán hình ảnh		
85	Dương Thị Hoàng	010228/ĐNAI-CCHN.	QĐ 703/QĐ-SYT	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa siêu âm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám chữa bệnh Nội khoa, siêu âm		
86	Trần Hữu Hiếu	006923/ĐNAI - CCHN		Kỹ thuật viên X - Quang	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên X-Quang		
87	Nguyễn Văn Thấn	006952/ĐNAI -CCHN		Kỹ thuật viên X - Quang	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên X-Quang		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
88	Thân Ngọc Cường	005153/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng viên		
IX/Khoa Y học cổ truyền-PHCN								
89	Bùi Trọng Dũng	0007091/ĐNAI - CCHN. 944/QĐ-SYT		Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. Khám chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Trưởng khoa YHCT/Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật-Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, chuyên khoa vật lý trị liệu-phục hồi		
90	Đào Thị Thom	012016/ĐNAI - CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
91	Nguyễn Ngọc Hoàng Trúc	012141/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
92	Tô Thị Tư	002741/ĐNAI -CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
93	Lương Thị Thúy Hằng	011538/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ tá bác sỹ		
94	Phan Thanh Hiền	0008879/ĐNAI - CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện theo y lệnh của bác sỹ về khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
95	Phan Đức Văn	002011/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện theo y lệnh của bác sỹ về khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
96	Bùi Thị Thanh Phuong	006925/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng viên		
97	Phan Thị Lý	006931/ĐNAI – CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
98	Trần Thu Thảo	0008898/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng cao đẳng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
99	Hoàng Thị Hằng	0008892/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
100	Ngô Thị Thủy	002748/ĐNAI - CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu		
101	Trần Quốc Thắng	002746/ĐNAI -CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu		
102	Lăng Thị Nhi	012450/ĐNAI - CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
103	Nguyễn Vũ Thụy Ngữ	000147/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
X/Khoa KSBT-HIV/AIDS (Buồng khám lao)								
104	Nguyễn Thị Hà	10257/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Tổ trưởng tổ lao-Khám chữa bệnh đa khoa		
105	Nguyễn Văn Vũ	013912/ĐNAI-CCHN		Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Tổ lao		
106	Nguyễn Trung Hiếu	0008880/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Tổ lao		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
107	Trần Ngọc Hương	004047/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Tổ lao		

Ghi chú: Ngoài thời gian làm việc theo giờ hành chính trên các Bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ, kỹ thuật viên trực 24/24 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật theo lịch phân công trực của đơn vị.

Vĩnh Cửu, ngày 09 tháng 04 năm 2024
GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Hoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Cơ sở 2 Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu
2. Địa chỉ: Ấp 5, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày; Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6); Thứ 7, chủ nhật trực 24/24 giờ
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
1	Nguyễn Phước Tường	006790/ĐNAI - CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Cơ sở 2, kiêm phụ trách phòng khám Nội		
2	Đỗ Thị Bích Vân	010295/ĐNAI - CCHN		Khám chữa bệnh Nội Nhi	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách phòng khám Nhi		
3	Chu Thị Phương Hoài	002165/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách phòng khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
4	Nguyễn Văn Tấn	0007671/ĐNAI – CCHN	QĐ: 695/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, siêu âm	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách phòng Chuẩn đoán hình ảnh		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
5	Nguyễn Hoàng	0009480/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách phòng Xét nghiệm		
6	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	015250/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa		
7	Nguyễn Linh Trang	007816/ĐNAI-CCHN	623/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Siêu âm tổng quát	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa theo Phụ lục đính kèm thông tư 35/2019/TT-BYT trong danh mục kỹ thuật của cơ sở 2 được SYT phê duyệt Siêu âm tổng quát		
8	Phạm Văn Hà	012655/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa theo Phụ lục đính kèm thông tư 35/2019/TT-BYT trong danh mục kỹ thuật của cơ sở 2 được SYT phê duyệt		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
9	Lê Tấn Nghê	004223/ĐNAI – CCHN	Quyết định số:701/QĐ- TTYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Phân công phụ trách An toàn bức xạ TTYT Vĩnh Cửu- Cơ sở 2.	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Phụ trách an toàn bức xạ Thực hiện kỹ thuật x quang		
10	Đinh Tiến Sỹ	010777/ĐNAI-CCHN QĐ số: 371 /QĐ-TTYT		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y - Giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chụp X-Quang	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Thực hiện kỹ thuật x quang		
11	Hồ Vũ Trúc Giang	002745/ĐNAI - CCHN		Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
12	Nguyễn Thị Sáu	006542/ĐNAI – CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
13	Nguyễn Ngọc Tân	0007695/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên sơ cấp xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
14	Nguyễn Thị Trà Mỹ	004709/BRVT-CCHN		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
15	Trần Thị Hồng Hạnh	012949/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- phục hồi chức năng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu-phục hồi chức năng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
16	Nguyễn Thị Kim Ngân	0007093/ĐNAI – CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
17	Nguyễn Thị Cẩm Tú	0008884/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
18	Nguyễn Thị Thu Sang	005149/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
19	Nguyễn Nhị Ngọc Minh	0008835/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
20	Đặng Huỳnh Thu Thảo	0008883/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
21	Lê Thùy Dương	004221/ĐNAI – CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
22	Bùi Thị Ngọc Hạnh	005880/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
23	Nguyễn Thị Kim Dung	004218/ĐNAI – CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
24	Trần Thị Kim Nhung	002338/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng:7h00 đến 11h30; Chiều:13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
25	Lê Thị Kim Tiên	001473/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
26	Nguyễn Thị Phương Nguyễn	003070/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		
27	Đoàn Văn Thái	0009476/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Điều dưỡng		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	
28	Nguyễn Thị Bích Loan	006078/ĐNAI – CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh-Phụ trách công tác điều dưỡng		
29	Cao Trà Hồng Vân	002018/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00 đến 11h30; Chiều: 13h30 đến 17h00 (Từ thứ 2 đến thứ 6);	Hộ sinh		

Ghi chú: Ngoài thời gian làm việc theo giờ hành chính trên các Bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ, kỹ thuật viên trực 24/24 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật theo lịch phân công trực của đơn vị.

Vĩnh Cửu, ngày 09 tháng 04 năm 2024
GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Hoài